| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BẾN CÁT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2021/KDTM-ST
Ngày: 23-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu PH – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh tH mại sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-KDTM ngày 01/6/2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-KDTM ngày 29/11/2021**,** giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N; trụ sở: Số 198, đường K, phường L, quận H, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khánh H – Chức vụ: Phó trưởng phòng kinh doanh thuộc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Bắc Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020), có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:*

1. Công ty TNHH Thương mại V (trước đây là Doanh nghiệp tư nhân V); trụ sở: Số F8, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thuỳ H – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Thuỳ H, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 158D, lầu 2, đường Q, phường Đ, Quận 1, Thành phố H, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo Đơn khởi kiện ngày 25/5/2020, Đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 23/12/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 29/02/2016, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Bắc Bình Dương (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng N - CN Bắc Bình Dương) đã giải quyết cho Doanh nghiệp tư nhân Thương mại V (nay là Công ty TNHH Thương mại V) - chủ doanh nghiệp là bà Lê Thị Thùy H vay vốn theo hình thức mở thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), cụ thể như sau:

+ Hợp đồng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/02/2016, số tài khoản thẻ tín dụng Visa VP 0840040, phát hành ngày 07/3/2016;

+ Thời hạn duy trì hạn mức: 24 tháng kể từ ngày phát hành thẻ;

+ Hiệu lực thẻ: Từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2018;

+ Loại hình thẻ: Thẻ công ty;

+ Thời gian thu hồi nợ: Ngày 05 hàng tháng;

+ Người được ủy quyền sử dụng thẻ: Bà Lê Thị Thùy H;

+ Biện pháp bảo đảm: Tín chấp.

Trong quá trình vay vốn, Doanh nghiệp tư nhân V thường xuyên phát sinh nợ quá hạn, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi và phí. Ngân hàng N - CN Bắc Bình Dương đã gửi Thông báo nợ quá hạn và nhiều lần gọi điện thoại để nắm bắt tình hình thực tế của khách hàng và yêu cầu thanh toán nợ. Tuy nhiên từ thời điểm đến hạn thanh toán là ngày 05/04/2019 cho đến nay, khách hàng vẫn không thanh toán dứt điểm nợ quá hạn cho Ngân hàng N - CN Bắc Bình Dương. Thẻ VP0840040 hết hạn sử dụng và bị khóa vào ngày 31/03/2018.

Nhận thấy việc ký kết và phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng được xác định là Doanh nghiệp tư nhân Thương mại V không phải với tư cách cá nhân bà Lê Thị Thùy H. Doanh nghiệp tư nhân Thương mại V cũng xác nhận tại mục 13 về xác nhận thanh toán của Công ty tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng. Ngày 18/9/2018, Doanh nghiệp tư nhân V đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ chấp thuận chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại V (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7). Đối chiếu với quy định của Luật Doanh nghiệp có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi thì bà Lê Thị Thùy H - chủ Doanh nghiệp tư nhân V phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ của Doanh nghiệp tư nhân V với tư cách cá nhân bà H.

*Theo Đơn khởi kiện ngày 25/5/2020 nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:*

1. Tuyên buộc Công ty V và bà Lê Thị Thùy H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 24/4/2020 là 174.369.475 đồng.

2. Tuyên buộc Công ty V và bà Lê Thị Thùy H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế Công ty V và bà Lê Thị Thùy H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

3. Tuyên nếu Công ty V và bà Lê Thị Thùy H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty V và bà Lê Thị Thùy H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*Theo đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 23/12/2021, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:*

1. Tuyên buộc bà Lê Thị Thùy H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm - ngày 23/12/2021 là 210.132.990 đồng, trong đó:

- Tiền dư nợ gốc là 141.892.726 đồng;

- Tiền lãi là 68.008.068 đồng;

- Phí vượt hạn mức là 251.797 đồng.

2. Tuyên buộc bà Lê Thị Thùy H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế bà Lê Thị Thùy H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

3. Tuyên nếu bà Lê Thị Thùy H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lê Thị Thùy H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty V cũng đồng thời là bị đơn bà Lê Thị Thùy H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. Tuy nhiên bà H không chấp hành theo nội dung triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt và đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Lê Thị Thùy H vắng mặt không lý do.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ các Điều 466 và 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện Công ty V (trước đây là Doanh nghiệp tư nhân V) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với khoản vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng ngày 29/02/2016 được bên vay ký kết với tư cách đại diện Doanh nghiệp tư nhân V, thông tin phát hành thẻ tín dụng là "thẻ công ty", Doanh nghiệp tư nhân Thương mại V cũng xác nhận tại mục xác nhận thanh toán của Công ty. Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền: Tại mục 9.2 Điều 9 của phụ lục về Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa Platium đính kèm theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/02/2016, các bên có thoả thuận nội dung: *"Trường hợp hoà giải không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Toà án nhân dân có thẩm quyền nơi NH có (đặt trụ sở) Chi nhánh ký kết bản Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này để giải quyết".* Đây là tranh chấp phát sinh từ hoạt động của chi nhánh nguyên đơn - Ngân hàng N và các bên thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng tại trụ sở Ngân hàng N – CN Bắc Bình Dương, địa chỉ tại phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn Công ty V và bị đơn bà Lê Thị Thùy H thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng ngày 29/02/2016. Ngày 23/12/2021, nguyên đơn có đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Lê Thị Thùy H thanh toán toàn bộ khoản nợ này. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi nội dung khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Vào ngày 29/02/2016 giữa Ngân hàng N - CN Bắc Bình Dương và Doanh nghiệp tư nhân V – chủ doanh nghiệp là bà Lê Thị Thùy H có ký kết Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng Visa VP 0840040, phát hành ngày 07/3/2016; hạn duy trì hạn mức: 24 tháng kể từ ngày phát hành thẻ; hạn mức thẻ tín dụng 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), hình thức vay tín chấp cho người đứng tên chủ tài khoản là bà Lê Thị Thùy H, lãi suất thẻ 15%/năm. Tính đến ngày 23/12/2021, tổng dư nợ của thẻ tín dụng là 210.132.990 đồng, trong đó: Nợ gốc là 141.892.733 đồng, nợ lãi là 68.008.068 đồng và phí vượt hạn mức là 251.797 đồng.

[2.2] Xét về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Xét việc ký kết Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa Platium ngày 29/02/2016 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia giao dịch. Hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng của bị đơn đã phát sinh kể từ thời điểm các bên ký kết hợp đồng tín dụng và có giao dịch làm phát sinh nợ. Do đó, Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa Platium ngày 29/02/2016 được ký kết giữa bà Lê Thị Thuỳ H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V và Ngân hàng N - CN Bắc Bình Dương có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa bên cho vay là Ngân hàng N và khách hàng là Doanh nghiệp tư nhân V – chủ doanh nghiệp là bà Lê Thị Thuỳ H.

[2.3] Theo Công văn số 376/ĐKKD ngày 13/7/2020 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai: Doanh nghiệp tư nhân V đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai chấp thuận chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vĩnh Minh An. Phòng Đăng ký Kinh doanh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 18/9/2018 cho Công ty V. Từ khi thay đổi lần thứ 7 cho đến nay, Công ty V chưa thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc tạm dừng kinh doanh hoặc giải thể. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 199 của Luật Doanh nghiệp năm 2014, khi thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Doanh nghiệp tư nhân sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn thì bà Lê Thị Thùy H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V phải cam kết cam kết bằng văn bản chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả các khoản nợ chưa thanh toán của doanh nghiệp tư nhân và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn. Theo đó, cá nhân bà Lê Thị Thùy H là người phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/02/2016 cho Ngân hàng N. Việc bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng là vi phạm thỏa thuận của các bên trong hợp đồng cũng như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng Nyêu cầu bị đơn bà Lê Thị Thùy H thanh toán toàn bộ khoản nợ phát sinh theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/02/2016 là có căn cứ.

[2.4] Đối với số tiền nợ gốc theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn đã cung cấp được các bản sao kê tài khoản thẻ tín dụng đối với số tài khoản thẻ tín dụng Visa VP 0840040 đến thời điểm ngày 23/12/2021, với tổng số nợ gốc phát sinh trong kỳ là 3.252.459.296 đồng, tổng số tiền nợ gốc đã thanh toán là 3.110.566.534 đồng, số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 141.892.726 đồng.

Theo nội dung của Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng hai bên đã ký kết thì phía Doanh nghiệp tư nhân V phải thanh toán nợ cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận nhưng đến hạn bà H là chủ Doanh nghiệp tư nhân không thực hiện. Do đó, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền nợ gốc là 141.892.733 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu về thanh toán tiền lãi trong hạn và phí vượt hạn mức: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi trong hạn và phí vượt hạn mức tính đến hết ngày 23/12/2021 là 68.259.865 đồng, trong đó: Tiền lãi là 68.008.068 đồng và phí vượt hạn mức là 251.797 đồng. Xét số tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn được tính theo mức lãi suất 15% và số tiền phí vượt hạn mức là phù hợp với mức lãi suất thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/02/2016, phù hợp với biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ theo công bố của Ngân hàng N. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc thanh toán số tiền lãi phát sinh trong hạn và phí vượt hạn mức là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Theo hồ sơ hợp đồng tín dụng, bà Lê Thị Thùy H có ký kết bản Quy tắc bảo hiểm dành cho chủ thẻ (không ghi ngày tháng năm). Tuy nhiên phía bảo hiểm là Công ty TNHH Bảo hiểm A (địa chỉ: Tầng 8, Trung tâm TH mại S, số 9, phố Đ, Quận 1, Thành phố H) không ký kết vào văn bản này. Do đó, hợp đồng bảo hiểm giữa các bên chưa được xác lập, quyền và nghĩa vụ bảo hiểm không phát sinh. Vì vậy Tòa án không đưa Công ty TNHH Bảo hiểm A tham gia tố tụng và không xem xét đến các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ bảo hiểm đối với thẻ tín dụng đã được Ngân hàng Nphát hành cho chủ tài khoản là bà Lê Thị Thùy H.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 1 Điều 40; các Điều 147, 227, 228, 238, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 4 và Điều 13 Thông Tư số 39/2016/TTNH- NN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà Nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất và phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với bị đơn bà Lê Thị Thùy H về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc bà Lê Thị Thùy H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2021 là: 210.132.990 đồng (hai trăm mười triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi đồng), trong đó:

- Nợ gốc là 141.892.733 đồng (một trăm bốn mươi mốt triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng);

- Nợ lãi là 68.008.068 đồng (sáu mươi tám triệu, không trăm lẻ tám nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng);

- Phí vượt hạn mức là 251.797 đồng (hai trăm năm mươi mốt nghìn, bảy trăm chín mươi bảy đồng).

1.2. Kể từ ngày 24/12/2021 cho đến khi bà Lê Thị Thùy H thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, bà H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/02/2016 giữa bà Lê Thị Thùy H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bắc Bình Dương.

1.3. Trường hợp bà Lê Thị Thùy H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lê Thị Thùy H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Lê Thị Thùy H phải chịu 10.506.650 đồng (mười triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.359.237 đồng (bốn triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0047543 ngày 27/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự.
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Nhung**